

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mù;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Văn T, sinh năm 2000, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: K2, P1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khơ-me; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Y và bà Hữu Thị G; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946; cư trú tại: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Chị Phan Thị X, sinh năm 1985; cư trú tại: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3/ Cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 19/9/2008 và cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 16/4/2017; cùng cư trú tại: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Kh và cháu D: chị Phan Thị X, sinh năm 1985; cư trú tại: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 1996; cư trú tại: khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/5/2023, Lâm Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý lấy xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 của anh Nguyễn Khánh L đang dựng trước nhà và điều khiển xe mô tô này chở em Phạm Thanh M (sinh năm 2009) ngồi phía sau, lưu thông trên đường theo hướng từ khu phố G, phường L đến chợ mới Tr thuộc phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng để mua thức ăn. Khi đi đến đoạn đường Hương lộ 2 thuộc khu phố G, hướng từ đường Hương lộ 2 đến đường tỉnh lộ 782 thì T nhìn thấy anh Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 53ZZZ9 đi từ đường nhánh bên trái ra Hương lộ 2 và lưu thông theo hướng ngược lại nên T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái để né tránh thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Th điều khiển, làm tất cả té ngã xuống đường. Anh Th bị thương tích được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi đến ngày 15/5/2023 thì tử vong.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong khí thở của Lâm Văn T là 0,000mg/l; nồng độ cồn trong máu của anh Nguyễn Văn Th là 26,030 mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/KLGĐTT-TTPYTN ngày 23/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyễn Văn Th bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông trên nạn nhân có nồng độ cồn trong máu dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận:

- Xe mô tô biển số 53ZZZ9 của anh Nguyễn Văn Th bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.050.000 đồng.

- Xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 của anh Nguyễn Khánh L bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.510.000 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTrB ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Lâm Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – chị Phan Thị X trình bày: chị là vợ của anh Th. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo vẫn chưa bồi thường gì cho gia đình chị. Nay chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình chị chi phí mai táng anh Th là số tiền 70.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Nguyễn Thị C trình bày: bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn Th. Bà có cùng ý kiến và yêu cầu với chị X, yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bà chi phí mai táng anh Th là số tiền 70.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Khánh L trình bày: anh là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8. Vào ngày 14/5/2023, T đã tự ý sử dụng xe mô tô này và xảy ra tai nạn khiến anh Th tử vong. Anh không biết việc T đã sử dụng xe mô tô này vào ngày 14/5/2023. Anh đã được nhận lại xe mô tô, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hư hỏng của xe mô tô này và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 14/5/2023, trên đường Hương lộ 2 thuộc khu phố G, phường L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Lâm Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 tham gia giao thông không đúng phần đường quy định, va chạm với xe mô tô biển số 53ZZZ9 do anh Nguyễn Văn Th điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại đúng quy định, làm anh Th té ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Th tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm pháp luật và có thể gây ra tai nạn, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác

bất cứ lúc nào nhưng bị cáo vẫn chủ quan, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông, vì vậy nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Khánh L không có hành vi giao xe cho bị cáo T điều khiển nên không xử lý là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng cho anh Th với số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Em Phạm Thanh M bị thương tích phần mềm, đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Khánh L không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[7.2] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 loại Vision, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70L1-5ZZ8 do anh Nguyễn Khánh L là chủ sở hữu nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng trả lại xe mô tô này cho anh L là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xe mô tô biển số 53ZZZ9 loại Wave, nhãn hiệu VECSTAR, màu sơn xanh do anh Nguyễn Văn Th là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã

Trảng Bàng trả lại xe mô tô này cho người đại diện hợp pháp của anh Th là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 sổ hộ khẩu gia đình do em Phạm Thanh M và bà Nguyễn Thị I là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng trả lại cho em M và bà I là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lâm Văn T 03 (ba) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị C, chị Phan Thị X, cháu Nguyễn Quang Kh và cháu Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư